TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Phương

Ông Bàn Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang* tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20/5/2021 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bị đơn: Anh Lý Càn X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Bàn Thị L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Lý Càn X vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Bàn Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Càn X kết hôn với nhau từ năm 2010, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y vào ngày 16/3/2010. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn nhưng vì các con chị

vẫn cố gắng hàn gắn để nuôi dạy con cái. Nhưng đến năm 2018 thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trở nên trầm trọng, nguyên nhân là do không hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh X thường xuyên đi uống rượu say về sau đó chửi bới, đánh đập vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh X vẫn không thay đổi tính cách khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn nên đến năm 2019 chị đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh X từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và X đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ, nuôi dạy con cái trưởng thành và phát triển kinh tế gia đình được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Càn X để giải phóng cho cả hai người đi tìm cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Lý Tâm L, sinh ngày 30/5/2009; cháu Lý Phương N, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/5/2016. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung và không yêu cầu anh Lý Càn X phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh Lý Càn X có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh X không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Lý Càn X không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và người thân thích của bị đơn anh Lý Càn X, nội dung thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị L và anh Lý Càn X kết hôn với nhau từ năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, sau khi cưới vợ chồng chị L, anh X chung sống tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Năm 2018 thì vợ chồng chị L, anh X bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Năm 2019 chị L đã bỏ về sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn 3 Minh Quang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và sống ly thân với anh X từ đó cho đến nay. Do đó tình trạng hôn nhân giữa chị L và X không còn tồn tại trên thực tế, không còn tồn tại một gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chị Bàn Thị L và anh Lý Càn X có 03 con chung là cháu Lý Tâm L, sinh ngày 30/5/2009; cháu Lý Phương N, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/5/2016. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Lý Tâm L sống cùng chị L; cháu Lý Phương N và cháu Lý Anh T đang ở cùng anh X nhưng anh X thường xuyên đi vắng nhà nên các cháu chủ yếu sống cùng ông bà nội.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị L, anh X chỉ có ngôi nhà tạm đã mục nát, ngoài ra không có tài sản gì có giá trị.

Về vay nợ chung: Vợ chồng chị L, anh X không có nợ chung.

Về hộ khẩu thường trú: Sau khi kết hôn chị Bàn Thị L và anh Lý Càn X về chung sống tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại cả hai vợ chồng vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y. Mặc dù anh X đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà thăm các con và thường xuyên liên lạc với những người thân trong gia đình. Chính quyền địa phương và gia đình đã thông báo cho anh X biết việc chị Bàn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh X nhưng anh X không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Hiện tại anh X làm nghề gì và ở địa chỉ cụ thể như thế nào thì gia đình và địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 26, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chị Bàn Thị L thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lý Càn X chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị L:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị L được ly hôn với anh Lý Càn X.

+ Về con chung: Giao các con chung là cháu Lý Tâm L, sinh ngày 30/5/2009; cháu Lý Phương N, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Bàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Càn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị Bàn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Bàn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Càn X và giao nuôi con chung sau khi ly hôn, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Càn X có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bàn Thị L thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lý Càn X chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy anh X có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy nguyên đơn chị Bàn Thị L đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Lý Càn X. Anh X đi làm ăn nhưng không thông báo tạm trú, tạm vắng cho địa phương biết, thỉnh thoảng vẫn về nhà và không thông báo địa chỉ mới nên gia đình và địa phương không rõ anh X hiện đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh X không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L. Như vậy, đây được xem là trường hợp người bị kiện là anh Lý Càn X cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 179, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị L và anh Lý Càn X kết hôn với nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y vào ngày 16/3/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó dần phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc chị L bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn 3 Minh Quang, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và sống ly thân với anh X từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh X đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L, xử cho chị Bàn Thị L được ly hôn với anh Lý Càn X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Vợ chồng chị Bàn Thị L, anh Lý Càn X có 03 con chung là cháu Lý Tâm L, sinh ngày 30/5/2009; cháu Lý Phương N, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/5/2016. Chị L có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung. Quá trình giải quyết vụ án cháu Lý Tâm L và cháu Lý Phương N có nguyện vọng ở với mẹ, hơn nữa anh Lý Càn X đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở nhà, cũng không có địa chỉ rõ ràng nên không đảm bảo điều kiện về mọi mặt để nuôi con chung. Do chị L không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Bàn

Thị L được trược tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung. Anh Lý Càn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, vay nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, xác định không có vay nợ chung; bị đơn không có ý kiến về tài sản và vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Bàn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị đơn anh Lý Càn X không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị L được ly hôn với anh Lý Càn X.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Tâm L, sinh ngày 30/5/2009; cháu Lý Phương N, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lý Anh T, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Bàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Càn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bàn Thị L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0002454, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bàn Thị L đã nộp đủ tiền án phí. Bị đơn anh Lý Càn X không phải nộp án phí.

4. Chị Bàn Thị L và anh Lý Càn X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H (Giấy chứng nhận kết

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

hôn số 25, ngày 16/3/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Lương Hữu San